

Số: /BC-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

**Tổng kết việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về
định danh và xác thực điện tử**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an tiến hành tổng kết việc thi hành pháp luật về định danh và xác thực điện tử. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các chính sách

1.1. Bối cảnh quốc tế

Hiện nay, định danh và xác thực điện tử đang trở thành một cấu phần quan trọng trong hạ tầng số của các quốc gia, phục vụ các hoạt động, giao dịch điện tử an toàn, tin cậy và liên thông xuyên biên giới. Nhiều quốc gia đã ban hành quy định pháp luật và xây dựng hệ thống định danh điện tử quốc gia theo hướng đồng bộ, thống nhất, làm nền tảng cho phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Tại Liên minh châu Âu, khung pháp lý eIDAS được thiết lập nhằm thống nhất quy định về định danh điện tử và dịch vụ tin cậy, trong đó yêu cầu các quốc gia thành viên công nhận lẫn nhau các hệ thống định danh điện tử; đồng thời đang triển khai ví định danh số (EU Digital Identity Wallet) để phục vụ công dân và doanh nghiệp trong giao dịch điện tử và ký số.

Bên cạnh định danh đối với cá nhân và tổ chức, nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế đã mở rộng phạm vi định danh đối với thiết bị, ứng dụng, hàng hóa, tài sản và các thực thể số khác. Trong lĩnh vực công nghiệp và chuỗi cung ứng, các tiêu chuẩn như GS1 cho phép định danh và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tài sản trên phạm vi toàn cầu. Các dịch vụ hỗ trợ như xác thực điện tử, chữ ký số, đóng dấu thời gian cũng được phát triển nhằm bảo đảm tính xác thực, toàn vẹn và giá trị pháp lý của giao dịch điện tử.

Từ nội dung nêu trên có thể thấy, xu hướng chung trên thế giới là mở rộng phạm vi định danh điện tử đối với mọi thực thể trong môi trường số; thiết lập hệ thống định danh thống nhất, liên thông; gắn kết chặt chẽ giữa định danh, xác thực, dữ liệu và dịch vụ tin cậy, bảo đảm mỗi thực thể được nhận diện bằng một mã định danh duy nhất.

Trong khi đó, yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số và hội nhập quốc tế đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về định danh và xác thực điện tử theo hướng đầy đủ, thống nhất, bao quát toàn bộ các đối tượng phát sinh trong

môi trường số; bảo đảm khả năng liên thông, công nhận lẫn nhau giữa các hệ thống, phục vụ hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Bối cảnh trong nước

Sau hơn 03 năm triển khai Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 và Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử (Nghị định số 69/2024/NĐ-CP), Việt Nam đã bước qua giai đoạn “vỡ lòng” về định danh và xác thực điện tử. Trong quá trình chuyển đổi số quốc gia, sự chuyển dịch từ môi trường quản lý nhà nước truyền thống sang quản lý trên môi trường điện tử qua không gian mạng đòi hỏi sự thay đổi căn bản trong tư duy quản lý, đó là từ việc nhận diện qua hồ sơ giấy tờ hữu hình sang việc thiết lập một danh tính số duy nhất và bảo mật vì vậy, cần thiết phải xây dựng Luật Định danh và xác thực điện tử, cụ thể như sau:

(1) Thời gian qua, trọng tâm công tác định danh điện tử tập trung xác lập định danh cho cá nhân, cơ quan, tổ chức để xây dựng công dân số, chính phủ số thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thì trong bối cảnh hiện nay đòi hỏi một tầm nhìn rộng mở hơn: định danh hóa toàn bộ các thực thể trong không gian thực và không gian số. Thực tiễn cho thấy, để vận hành một xã hội số minh bạch, việc chỉ định danh con người (chủ thể) là chưa đủ, mà cần phải định danh cả các đối tượng liên quan như tàu thuyền, phương tiện giao thông, nguồn gốc hóa chất, địa điểm, thời gian, hoạt động, địa chỉ IP, ứng dụng, phần mềm, nền tảng số..... Theo đó, triển khai định danh tàu thuyền không chỉ phục vụ quản lý giao thông mà còn là mắt xích cốt lõi để giải quyết bài toán tháo gỡ vướng mắc, minh bạch hóa việc đánh bắt trên biển; định danh nguồn gốc hóa chất hay địa điểm bắt động sản thông qua các giải pháp công nghệ đã đặt ra những vấn đề pháp lý phức tạp về quyền sở hữu, bảo mật dữ liệu kinh doanh và trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp. Những nội dung này vượt quá phạm vi điều chỉnh của một Nghị định và cần được luật hóa để tạo hành lang pháp lý an toàn cho việc kết nối dữ liệu giữa Bộ Công an, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng và các đơn vị liên quan.

(2) Hiện nay, các quy định về định danh đang nằm rải rác ở nhiều văn bản khác nhau, ở nhiều cấp độ khác nhau và nhiều lĩnh vực khác nhau. Sự phân tán này tạo ra những rào cản kỹ thuật, gây chồng chéo, lãng phí nguồn lực và khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong việc nghiên cứu và thực hiện pháp luật định danh. Việc xây dựng Luật Định danh và xác thực điện tử mang tính tổng thể với giá trị pháp lý cao nhất sẽ thiết lập được một khung pháp lý chung đối với lĩnh vực định danh và xác thực điện tử. Nội dung quy định của Luật không chỉ bao quát chủ thể con người mà còn quản lý có hiệu quả các thực thể như phương tiện, nguồn gốc hàng hóa và địa điểm, hoạt động, hiện tượng.... Chính điều này giúp chuẩn hóa quy trình xác thực điện tử, bảo vệ tính chính xác ở mức độ cao nhất và thuận lợi cho việc chia sẻ dữ liệu liên ngành.

(3) Việc tích hợp giấy tờ vào ứng dụng VNeID đã bước đầu mang lại lợi ích rõ ràng cho người dân và cơ quan nhà nước; cơ quan hành chính giảm tải giấy

tờ, rút ngắn thời gian thông qua tra cứu, xác thực dữ liệu kịp thời, chính xác góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Tuy nhiên, pháp luật về định danh và xác thực điện tử chưa có quy định cụ thể về việc tích hợp giấy tờ lên hệ thống định danh và xác thực điện tử dẫn đến việc triển khai của các bộ, ngành còn chậm chuyển biến, kết quả còn hạn chế (đến nay mới tích hợp được 16 loại giấy tờ), dẫn đến người dân không được hưởng tiện ích từ việc cắt giảm giấy tờ khi thực hiện thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ các cơ quan Nhà nước còn thiếu nghiêm túc, những nhiễu, gây khó khăn đối với người dân, doanh nghiệp khi giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công như yêu cầu xuất trình giấy tờ đã được số hóa, tích hợp trên ứng dụng VNeID; yêu cầu thêm các thủ tục không đúng quy định; yêu cầu người dân phải chứng minh những việc thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước... gây phiền hà, bức xúc, giảm lòng tin trong nhân dân đối với công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Việc cấp tài khoản định danh điện tử cho cá nhân, tổ chức nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam đã được triển khai thực hiện phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý của cơ quan nhà nước cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức nước ngoài tham gia các hoạt động giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

(4) Hiện nay, phần lớn các loại giấy tờ khi cấp mới, cấp đổi đều đã có thể tích hợp điện tử, việc cấp giấy tờ giấy gây lãng phí ngân sách, nhất là khi công dân không có nhu cầu sử dụng. Trong bối cảnh chuyển đổi số, cần quy định rõ chỉ cấp giấy tờ bản giấy theo yêu cầu, đồng thời từng bước bỏ chi phí in cấp giấy tờ bản giấy ra khỏi lệ phí của thủ tục hành chính có liên quan.

(5) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó xác định mục tiêu đột phá đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, lấy kinh tế số làm trụ cột cho tăng trưởng và phát triển bền vững. Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và làm việc trực tiếp với các bộ, ngành để thúc đẩy việc số hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu, giấy tờ đã số hóa, tích hợp trên ứng dụng VNeID nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công và các giao dịch khác trên môi trường điện tử; hạn chế tiếp xúc trực tiếp giữa cơ quan quản lý nhà nước với người dân, doanh nghiệp khi giải quyết các thủ tục hành chính, dịch vụ công phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Ngoài ra, trong bối cảnh các dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, ví điện tử và giao dịch ngân hàng bùng nổ, việc thiếu một tiêu chuẩn chung về xác thực điện tử đã gây ra sự lãng phí nguồn lực khi mỗi đơn vị tự xây dựng một hệ thống nhận diện riêng lẻ, thiếu sự liên thông. Luật Định danh và xác thực điện tử ra đời sẽ tạo ra một hệ sinh thái định danh thống nhất, nơi giấy tờ được tích hợp lên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) có giá trị pháp lý tương đương giấy tờ bản cứng, giúp cắt giảm thủ tục hành chính, đồng thời giảm thiểu tối đa việc phải

nộp, xuất trình giấy tờ, tài liệu phục vụ việc yêu cầu cơ quan nhà nước giải quyết thủ tục hành chính. Quan trọng hơn, trước làn sóng tội phạm công nghệ cao và tình trạng đánh cắp thông tin cá nhân ngày càng tinh vi, Luật sẽ thiết lập một hàng rào bảo vệ vững chắc. Nó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của các bên trong việc khai thác dữ liệu, đảm bảo tính riêng tư và an toàn tuyệt đối cho người dân.

Nhìn chung, qua thời gian triển khai, pháp luật về định danh và xác thực điện tử đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, song cũng bộc lộ một số hạn chế, bất cập như hệ thống quy định chưa đồng bộ, còn nằm rải rác ở nhiều văn bản và chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Đây là cơ sở để tổng kết, đánh giá toàn diện tình hình thi hành pháp luật về định danh và xác thực điện tử trong thời gian qua.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Thực hiện Chương trình công tác số 02-CTr/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó giao Bộ Công an chủ trì “*Nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng Luật Định danh và xác thực điện tử, báo cáo Chính phủ để đề xuất Quốc hội xem xét, bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2026, hoàn thành trong Quý I/2026*”; Kế hoạch số 119/KH-BCĐ ngày 14/2/2026 của Bộ Công an về hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Bộ Công an về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, trong đó, tại mục 37, Phụ lục II giao C06 chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương “*Nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng Luật Định danh và xác thực điện tử, báo cáo Chính phủ để đề xuất Quốc hội xem xét, bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2026*”.

Để triển khai nhiệm vụ, Bộ Công an đã có Công văn số 1294/BCA-C06 ngày 30/3/2026 đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Công an các đơn vị, địa phương tổ chức tổng kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về định danh và xác thực điện tử từ ngày 01/10/2022 đến hết ngày 01/3/2026.

Trên cơ sở Báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổng hợp kết quả công tác định danh và xác thực điện tử hàng năm, Bộ Công an đã xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành các văn bản pháp luật về định danh và xác thực điện tử.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản pháp luật

Ngay sau khi Luật Căn cước được Quốc hội thông qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 14/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Căn cước. Bộ Công an đã phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương tích cực, chủ động triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

a) Về việc chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện

(1) Bộ Công an và Công an các đơn vị, địa phương

Bộ Công an đã ban hành Quyết định về triển khai thi hành Luật Căn cước, trong đó chỉ ra các công việc cần thực hiện, đơn vị thực hiện và thời hạn thực hiện thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao; những nội dung các đơn vị thuộc Bộ, Công an địa phương cần tập trung thực hiện để triển khai thi hành có hiệu quả Luật Căn cước số 26/2023/QH15. Theo đó, Bộ Công an đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 69/2024/NĐ-CP và trực tiếp ban hành các quy trình cụ thể quy định về việc cấp định danh cho cá nhân, cấp định danh cho tổ chức; hiện nay, đang tiếp tục nghiên cứu, tham mưu ban hành quy định về định danh địa điểm, định danh tàu thuyền, định danh hóa chất....

Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Công an địa phương một số nội dung phục vụ triển khai thực hiện, cụ thể: triển khai thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử; cập nhật, lưu trữ thông tin trong hệ thống định danh và xác thực điện tử; phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử; thực hiện cấp, khóa và mở khóa căn cước điện tử. Kịp thời tiếp nhận và hướng dẫn Công an các địa phương trong triển khai thực hiện định danh điện tử và về việc sử dụng hệ thống phần mềm định danh và xác thực điện tử và đã có văn bản hướng dẫn chung cho Công an trên toàn quốc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Rà soát, xây dựng để kịp thời công bố các thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ để công bố rộng rãi, trong lĩnh vực cấp, quản lý định danh và xác thực điện tử.

Bộ Công an chỉ đạo Công an địa phương chủ động phương án bố trí cán bộ làm công tác cấp định danh điện tử, đặc biệt đối với những nhiệm vụ mà theo quy định cũ do Công an cấp huyện giải quyết mà hiện nay theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, nhiệm vụ này được chuyển thẩm quyền cho Công an cấp xã; chủ động sắp xếp hợp lý nơi tiếp công dân đến làm thủ định danh điện tử và các điều kiện cần thiết khác bảo đảm giải quyết đúng thời hạn. Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong xây dựng, quản lý hệ thống phần mềm định danh và xác thực điện tử; tiếp tục nghiên cứu nâng cao tiện ích, hiệu quả ứng dụng định danh quốc gia vào cuộc sống, đồng thời, cung cấp các dịch vụ xác thực điện tử nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân và nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đồng thời, đẩy mạnh tiến độ kết nối, chia sẻ hệ thống định danh và xác thực điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống một của các tỉnh và các hệ thống thông tin khác. Nâng cao hiệu quả quản lý dân cư, quản lý xã hội, chất lượng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Công an các tỉnh, thành phố đều có kế hoạch triển khai ở Công an các cấp; đồng thời, tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành chỉ thị, kế hoạch chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân cấp dưới tổ chức thi hành Luật Căn cước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về Luật Căn cước và pháp luật, nghiệp vụ về định danh và xác thực điện tử. Tham mưu Ủy ban nhân dân triển khai thực hiện có hiệu quả các

nhệm vụ được giao tại Đề án số 06 liên quan đến định danh và xác thực điện tử. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, Công an các địa phương đã quan tâm sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác thu nhận hồ sơ cấp định danh điện tử, bố trí cán bộ, chiến sĩ có năng lực, tinh thần trách nhiệm, tác phong, thái độ đúng mực, nắm vững nghiệp vụ, đã qua tập huấn chuyên sâu về luật căn cước, định danh và xác thực điện tử, có trình độ về công nghệ thông tin để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ định danh điện tử; quan tâm đầu tư trang thiết bị, máy tính, phương tiện phục vụ công tác cấp căn cước, cấp tài khoản định danh điện tử. Kiên quyết xử lý vi phạm những cán bộ, chiến sĩ thiếu trách nhiệm trong công tác, có thái độ, hành vi sách nhiễu nhân dân khi thực hiện các thủ tục đăng ký cư trú, đồng thời cũng tổ chức động viên, khen thưởng kịp thời những cán bộ, chiến sĩ có thành tích tốt, cách làm hay, sáng tạo trong công tác này.

(2) Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn tích cực, chủ động thực hiện nhiều biện pháp để triển khai Luật Căn cước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đã tổ chức hội nghị triển khai đến các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp; tiến hành kiểm tra, rà soát các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực định danh và xác thực điện tử để sửa đổi, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ những nội dung trái với quy định Luật Căn cước, Nghị định số 69/2024/NĐ-CP và bổ sung các giải pháp liên quan đến sử dụng phương thức xác thực điện tử, tài khoản định danh điện tử và các tiện ích, thông tin được tích hợp trên ứng dụng VNeID vào giải quyết các thủ tục hành chính, quản lý nhà nước.

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, kết nối và chia sẻ dữ liệu, đồng thời chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật phục vụ việc triển khai định danh và xác thực điện tử trong quá trình vận hành hệ thống thông tin và giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và định hướng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử. Trong đó, đã triển khai các nội dung trọng tâm gồm: phân loại, xác định và phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin trước khi đưa hệ thống vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi và định kỳ theo quy định; đồng thời triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành, khai thác hệ thống; phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị hạ tầng và các điều kiện bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng phục vụ kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ công tác để việc triển khai pháp luật về định danh và xác thực điện tử mang lại hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu phục vụ công dân, tổ chức, doanh nghiệp.

b) Về việc tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật

Bộ Công an đã tổ chức tuyên truyền triển khai thực hiện Luật Căn cước, Nghị định số 69/2024/NĐ-CP trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương. Đã biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thi hành pháp luật về định danh và xác thực điện tử cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân với nội dung rõ ràng, dễ hiểu, đảm bảo cho việc thực hiện pháp luật được thống nhất. Nội dung tuyên truyền tập trung chủ yếu vào những vấn đề sau: quy trình cấp định danh điện của cá nhân; quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về tích hợp giấy tờ trên ứng dụng định danh điện tử ứng dụng VNeID; những tiện ích khi sử dụng ứng dụng VNeID; những hoạt động của Bộ Công an để đảm bảo triển khai Nghị định số 69/2024/NĐ-CP.

Bộ Công an đã chỉ đạo tuyên truyền một cách thường xuyên liên tục đảm bảo quy định về định danh và xác thực điện tử được phổ biến rộng rãi trên Báo cáo an nhân dân, truyền hình ANTV, cụ thể: từ 01/7/2024 đến 01/7/2025 báo Công an nhân dân đã đăng tải, phát sóng hàng nghìn tin, bài phóng sự để tuyên truyền về Luật Căn cước và Nghị định số 69/2024/NĐ-CP; truyền hình Công an nhân dân đã có gần trăm phóng sự, chương trình phóng vấn để tuyên truyền... Đồng thời, Bộ Công an chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình ở Trung ương và địa phương như Đài truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, VOV, truyền hình quốc hội ... các báo, đài tại các địa phương. Tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau dưới dạng tin, bài, phóng sự, trên tất cả các kênh truyền hình, nền tảng số với các hình thức truyền tải đa dạng từ các bản tin thời sự, các chuyên đề, chuyên mục chuyên sâu, lồng ghép trong nhiều chương trình truyền hình, các chương trình truyền thanh, qua các trang thông tin điện tử của các Bộ, ngành, địa phương.

Công an các địa phương phối hợp với các Sở, ngành xây dựng các phóng sự; đăng tải hàng nghìn tin, bài; in pano, áp phích, phát tuyên truyền trên loa phát thanh của thôn, bản, khu phố. Ngoài ra, còn lồng ghép trong các cuộc họp, sinh hoạt tổ dân phố, thôn, xóm để tranh thủ sự ủng hộ của người dân. Nhiều địa phương xây dựng các clip hướng dẫn các bước đăng ký: tài khoản định danh điện tử mức độ 1, tài khoản định danh mức độ 2, tài khoản định danh tổ chức; các bước tích hợp giấy tờ lên ứng dụng VNeID; gửi yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn tham gia ý kiến vào hiến pháp, các dự thảo văn kiện của Đảng...; lập, duy trì hiệu quả hoạt động của các trang fanpage trên mạng xã hội Facebook, Zalo, trang thông tin điện tử của đơn vị để hỗ trợ người dân giải đáp các vướng mắc liên quan đến đăng ký tài khoản định danh điện tử, tích hợp giấy tờ lên ứng dụng VNeID, thực hiện thủ tục hành chính trên ứng dụng VNeID... Đăng tải và trả lời bộ câu hỏi tuyên truyền phổ biến Nghị định số 69/2024/NĐ-CP trên trang điện tử của Công an tỉnh, thành phố. Tại trụ sở tiếp dân của Công an cấp xã niêm yết đầy đủ, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết để nhân dân theo dõi và chủ động nắm quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện

tử.... Đã có rất nhiều cách làm hay, sáng tạo để tuyên truyền quy định của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP tới người dân mang lại hiệu quả, lợi ích to lớn.

Trong hơn một năm tổ chức thực hiện pháp luật về định danh và xác thực điện tử, Công an các địa phương đã tổ chức nhiều lớp tập huấn về việc sử dụng hệ thống phần mềm định danh và xác thực điện tử cho cán bộ, chiến sĩ thực hiện công tác thu nhận hồ sơ cấp định danh điện tử, qua đó đã nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ chiến sĩ thực hiện công tác này.

c) Công tác lấy ý kiến, tham vấn các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp

(1) Lấy ý kiến bằng văn bản

(1.1) Đối với các bộ, ngành, địa phương

Qua công tác xây dựng chính sách pháp luật về định danh và xác thực điện tử, một số ý kiến phản ánh khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai công tác này, như: khoảng cách về hạ tầng số giữa khu vực trung tâm và vùng sâu, vùng xa còn lớn, chất lượng kết nối internet chưa ổn định ảnh hưởng đến việc triển khai các dịch vụ định danh và xác thực điện tử; việc tiếp cận và sử dụng ứng dụng VNeID của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế do thiếu thiết bị thông minh, kỹ năng số và rào cản ngôn ngữ; quy định về cơ chế phân cấp, phân quyền trong quản lý, khai thác, cập nhật dữ liệu về định danh chưa cụ thể; còn bất cập về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp dẫn đến lúng túng khi thực hiện.

Đề xuất: hoàn thiện chính sách pháp luật quy định về hạ tầng số, cơ chế hỗ trợ nhóm yếu thế, đồng thời phân định rõ trách nhiệm của các cấp chính quyền, bảo đảm kinh phí khả thi triển khai trong thực tiễn.

(1.2.) Đối với các hiệp hội ngành nghề và tổ chức đại diện doanh nghiệp

- Lĩnh vực tài chính - ngân hàng:

Theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại triển khai xác thực sinh trắc học đối với khách hàng khi thực hiện một số giao dịch điện tử, nhất là các giao dịch có giá trị lớn hoặc tiềm ẩn rủi ro. Việc áp dụng các yêu tố sinh trắc học góp phần bảo đảm giao dịch do chính chủ tài khoản thực hiện, được đánh giá nâng cao an toàn, bảo mật, hạn chế giả mạo, lừa đảo và chiếm đoạt tài sản trong hoạt động ngân hàng. Đồng thời, quy định này tạo sự đồng bộ trong khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng VNeID, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và củng cố niềm tin của người dân khi sử dụng dịch vụ ngân hàng số.

- Lĩnh vực mạng di động, công nghệ số:

VNPT đã triển khai tích hợp dịch vụ chữ ký số từ xa VNPT SmartCA trên ứng dụng VNeID, tạo điều kiện cho người dân đăng ký, sử dụng chữ ký số cá nhân hoàn toàn trực tuyến. Việc thực hiện dịch vụ được đánh giá có quy trình thực hiện đơn giản, nhanh chóng, hệ thống tự động khai thác, xác thực thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hoàn tất khởi tạo tài khoản, chứng thư số; bên

cạnh đó, dịch vụ cho phép ký số mọi lúc, mọi nơi trên thiết bị di động với giá trị pháp lý tương đương chữ ký tay, được miễn phí sử dụng trên các công dịch vụ công trong thời gian nhất định. Việc triển khai góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, thúc đẩy phổ cập chữ ký số cá nhân và phát triển chính phủ số, kinh tế số.

(2) Tổ chức hội thảo, tọa đàm

Để triển khai xây dựng chính sách pháp luật về định danh và xác thực điện tử, Bộ Công an đã tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: “Xây dựng, quản trị hệ thống định danh và xác thực điện tử bảo đảm an ninh, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia trong kỷ nguyên số”. Hội thảo diễn ra với sự tham gia của các bộ, ngành (Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) và một số cơ quan, tổ chức (Hiệp hội an ninh mạng Việt Nam, Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV); Ví điện tử Momo; Đại diện Sàn giao dịch thương mại điện tử Shopee; Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT); Công ty TECAPRO; Tổng công ty Viễn thông Mobifone; Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel); Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC; Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN); Công ty cấp nước sạch Hà Nội; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Tập đoàn FPT; Bệnh viện Vinmec; Hãng hàng không quốc gia Việt Nam (Vietnam Airlines); Tổng công ty đường sắt Việt Nam; Tổng công ty vận tải Hà Nội (Transerco); Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chi cục Hải quan khu vực I). Thông qua hội thảo, các ý kiến tham gia đã đề xuất nhiều chính sách pháp luật về định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

(2.1) Việc xây dựng chính sách pháp luật định danh và xác thực điện tử

Xây dựng chính sách pháp luật định danh và xác thực điện tử cần lưu ý các vấn đề, như sau:

- Xác định rõ trình tự giao dịch điện tử: định danh, xác thực, giao dịch.
- Cần có khung thiết kế cho hệ thống định danh và xác thực điện tử, từ thiết kế kỹ thuật chuyển hóa thành văn bản pháp lý để có thể triển khai được hiệu quả, phù hợp, đồng bộ.

(2.2) Việc khai thác thông tin từ hệ thống định danh và xác thực điện tử

- Đề nghị hệ thống định danh và xác thực điện tử trả nhiều thông tin hơn cho các bộ, ngành để sử dụng; đồng thời xây dựng một quy định về tiêu chuẩn API để kết nối, xác thực, khai thác thông tin; tốc độ xử lý tra cứu, khai thác thông tin phải nhanh, chính xác, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Hiện nay, tiếp nhận đầu vào thì là của quốc gia nhưng giải quyết phía sau vẫn là hạ tầng của bộ ngành nên xây dựng ứng dụng VNeID là trách nhiệm chung của tất cả các bộ ngành (trong việc chi trả an sinh xã hội: ứng dụng VNeID chỉ cung cấp thông tin ai là người có tài khoản an sinh xã hội, tài khoản nhận các

khoản chia trả an sinh xã hội của ngân hàng nào; việc chi trả do chủ tài khoản là kho bạc nhà nước để thực hiện ủy nhiệm chi và để các ngân hàng trả tiền cho các đối tượng thụ hưởng).

- Phải có cơ chế bắt buộc thực hiện các quy định, nếu thực hiện nửa vời sẽ nguy cơ không triển khai được. Theo đó, xây dựng ứng dụng VNeID thành một siêu ứng dụng, cung cấp chữ ký điện tử trên ứng dụng VNeID để tiến tới giao dịch an toàn.

- Quy định về giá trị pháp lý “tương đương và thay thế bản gốc” của giấy tờ tích hợp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử còn chung chung, cần ưu tiên áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành trước và phải có lộ trình thực hiện việc cập nhật thông tin, giấy tờ vào hệ thống định danh và xác thực điện tử để đáp ứng yêu cầu hệ thống, pháp lý.

(2.3) Về công tác bảo đảm an ninh mạng

- Quy định hệ thống thông tin phải đạt “mức độ 3” là mức độ chủ yếu về an ninh mạng, cần bổ sung tiêu chuẩn về an ninh dữ liệu tại dự thảo Luật định danh và xác thực điện tử.

- Hiện nay, nhiều hoạt động, dịch vụ, thủ tục hành chính được triển khai thực hiện trên ứng dụng VNeID. Do vậy, hệ thống định danh và xác thực điện tử cần có cơ chế dự phòng; phải thực hiện kiểm tra an ninh, an toàn thông tin lưu trữ tại vùng trong cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành trước khi kết nối, chia sẻ cho hệ thống định danh và xác thực điện tử. Đồng thời xây dựng chính sách cung cấp dịch vụ công chủ động như thông báo thông tin cho người dân, chuẩn bị sẵn thông tin, dữ liệu, hồ sơ và người dân chỉ cần hoàn thiện hồ sơ.

(2.4) Về việc tích hợp thông tin, giấy tờ, các tiện ích vào hệ thống định danh và xác thực điện tử

- Đề xuất tích hợp hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, định danh khách hàng và thanh toán trực tuyến lên ứng dụng VNeID để người dân có thể theo dõi một cách trực quan, tạo điều kiện thuận lợi sử dụng các dịch vụ.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp liên quan đến chi trả chế độ an sinh xã hội cho người dân, doanh nghiệp: khung pháp lý đầy đủ, chặt chẽ để các cơ quan nhà nước có thể thực hiện được; có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đủ mạnh, quy định thời gian, điều kiện rõ ràng; có chính sách hỗ trợ những người có hoàn cảnh đặc biệt...

2. Kết quả thi hành pháp luật về định danh và xác thực điện tử

a) Về tham mưu, xây dựng các văn bản chỉ đạo và văn bản quy phạm pháp luật

(1) Bộ Công an tham mưu với Đảng, Chính phủ ban hành các Quyết định, Chỉ thị, Nghị quyết về việc ứng dụng định danh điện tử trong các lĩnh vực đời sống xã hội. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia,

trong đó xác định mục tiêu đột phá đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, lấy kinh tế số làm trụ cột cho tăng trưởng và phát triển bền vững, thời gian qua, các giải pháp công nghệ số trong nhiều lĩnh vực: giáo dục, giao thông, hành chính công... đã được triển khai. Nổi bật là ứng dụng công nghệ sinh trắc học gắn với hệ thống định danh và xác thực điện tử ứng dụng VNeID trong quy trình thủ tục hàng không, từng bước mở rộng triển khai tại các tuyến đường sắt, đường sắt đô thị; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia và ứng dụng VNeID; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử. Đồng thời, đã chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các quy trình cấp định danh điện tử cho cá nhân, quy trình cấp định danh điện tử cho tổ chức để thống nhất tổ chức thực hiện.

(2) Các Bộ, ngành cũng đã đẩy mạnh công tác nghiên cứu, xây dựng văn bản pháp luật, rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý tạo hành lang pháp lý cho công tác định danh và xác thực điện tử, như:

- Bộ Công an tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật: Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị định số 147/2024/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, trong đó đề xuất định danh, xác thực tài khoản số trên không gian mạng thông qua SIM di động; Nghị định số 91/2020/NĐ-CP về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác, trong đó đề xuất các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ SIP Trunk, VoIP để phát sinh cuộc gọi ra mạng viễn thông công cộng bắt buộc phải đăng ký dịch vụ Voice Brandname; nghiên cứu, xây dựng quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng (*đề xuất xử phạt đối với hành vi mở hoặc duy trì tài khoản số (ngân hàng, ví điện tử...) bằng thông tin định danh giả mạo*) và bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (*đề xuất trách nhiệm định danh, xác thực điện tử đối chủ quản các hội, nhóm mạng xã hội*) ...

- Bộ Quốc phòng ban hành 04 Thông tư để tạo hành lang pháp lý để triển khai Nghị định số 69/2024/NĐ-CP; sửa đổi, thay thế các TTHC theo hướng bỏ các giấy tờ liên quan đến xác nhận thông tin về cư trú và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ nhóm B dựa trên tài khoản định danh cá nhân (VNeID), bao gồm: Thông tư số 87/2024/TT-BQP ngày 26/10/2024 quy định Danh mục tiêu chuẩn mật mã áp dụng bắt buộc cho mô-đun an toàn phần cứng trong hoạt động định danh và xác thực điện tử; Thông tư số 107/2024/TT-BQP ngày 30/11/2024 quy định quản lý và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 68/2024/TT-BQP

ngày 14/10/2024 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe quân sự, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 69/2024/TT-BQP ngày 14/10/2024 quy định về đăng ký, quản lý, sử dụng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng. Xây dựng, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ công bố 08 Tiêu chuẩn quốc gia về mật mã dân sự liên quan đến hoạt động định danh và xác thực điện tử, bao gồm: TCVN 12197:2024, TCVN 14190-1:2024, TCVN 14190-2:2024, TCVN 14190-3:2024, TCVN 14191-1:2024, TCVN 14192-1:2024, TCVN 14192-2:2024, TCVN 14263:2024.

- Bộ Công thương tham mưu triển khai pháp luật về thương mại điện tử, trong đó Luật Thương mại điện tử (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2026) đã bổ sung cơ sở pháp lý trực tiếp liên quan đến định danh trong hoạt động thương mại điện tử. Luật quy định tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thương mại điện tử phải tuân thủ pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng và pháp luật có liên quan; đồng thời quy định trách nhiệm của các chủ thể như chủ nền tảng, người bán, người livestream bán hàng, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tiếp thị liên kết và các chủ thể liên quan trong việc cung cấp, công khai thông tin, lưu trữ dữ liệu và thực hiện xác thực điện tử theo quy định. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để gắn quản lý hoạt động thương mại điện tử với yêu cầu định danh và xác thực điện tử trên môi trường số.

- Bộ Tài Chính tham mưu đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật: Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, trong đó thông tin của người tham gia bảo hiểm phải được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018) quy định sử dụng hình ảnh thẻ BHYT hoặc thông tin bảo hiểm đã được tích hợp trên ứng dụng VNeID để đi khám chữa bệnh thay thế thẻ BHYT giấy; Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 quy định sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng ký thuế, kê khai và nộp thuế đối với hộ kinh doanh trên nền tảng số; Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 và Thông tư số 32/2025/TT-BCA ngày 31/5/2025 (sửa đổi quy định về việc sử dụng chữ ký số và xác thực điện tử trong việc lập hóa đơn điện tử) cho phép sử dụng tài khoản định danh điện tử của cá nhân để xác thực khi nhận và tra cứu hóa đơn điện tử tại các hệ thống dịch vụ công; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định nhà thầu là cá nhân hoặc đại diện pháp luật của tổ chức phải thực hiện xác thực thông tin qua hệ thống định danh khi đăng ký tài khoản trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 quy định sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 02 để ký số hoặc xác thực các hồ sơ năng lực của nhà đầu tư trong nộp hồ sơ trực tuyến; Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định sử dụng nền tảng số và định danh điện tử để quản lý các dự án hợp tác công tư trong chuyển đổi số; Nghị định số 164/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 quy định giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH và Cơ sở dữ liệu quốc

gia về Bảo hiểm; Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 (sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 6 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015) quy định tổ chức, cá nhân tham gia khai hải quan qua Hệ thống phải đăng ký tham gia kết nối với Hệ thống để được cấp tài khoản truy cập và các thông tin kết nối, được sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 02 để đăng ký tham gia kết nối với Hệ thống; Thông tư số 48/2022/TT-BTC ngày 03/8/2022 quy định mức phí khi tổ chức, cá nhân khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua các dịch vụ xác thực điện tử; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 quy định miễn, giảm lệ phí khi người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và xác thực qua tài khoản định danh điện tử nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ này thay hình thức trực tiếp; Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 quy định bãi bỏ yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu giấy, thay bằng việc khai thác thông tin qua tài khoản định danh điện tử hoặc thẻ CCCD gắn chip điện tử để thực hiện các thủ tục hành chính ngành tài chính; Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 quy định phân cấp quản lý đầu tư ứng dụng CNTT, trong đó có đầu tư cho hạ tầng xác thực điện tử nội bộ ngành tài chính; Thông tư số 86/2025/TT-BTC ngày 28/8/2025 quy định về đăng ký thuế (từ 01/7/2025, số định danh cá nhân sẽ chính thức thay thế mã số thuế); Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 hướng dẫn các tỉnh, thành phố ưu tiên bố trí kinh phí triển khai Đề án 06/CP; Thông tư số 14/2025/TT-BTC ngày 04/4/2025 (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, Thông tư số 58/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021) quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán và hướng dẫn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng kịp thời, chủ động tham mưu với UBND cấp tỉnh ban hành Chương trình, Kế hoạch, giải pháp để thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ. Đảm bảo hành lang pháp lý để việc thực hiện công tác định danh và xác thực điện tử đạt hiệu quả cao.

b) Về kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống định danh và xác thực điện tử, phát triển ứng dụng VNeID; tích hợp thông tin, giấy tờ vào hệ thống định danh và xác thực điện tử

Xác định rõ dữ liệu thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải luôn đảm bảo “Đúng, đủ, sạch, sống” là một trong những nội dung quan trọng nhất phục vụ công tác quản lý nhà nước hiện nay, Bộ Công an đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an các địa phương thực hiện nghiêm túc, chủ động, tích cực và sáng tạo trong việc thu thập, cập nhật dữ liệu công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp thông tin vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; hướng dẫn Công an địa phương trong công tác “làm sạch dữ liệu”, thu thập thông tin mở rộng của công dân, cập nhật thông tin tiêm chủng, thông tin đối tượng truy nã, thông tin về nhân khẩu đặc biệt, thông tin công dân nhận trợ cấp theo Nghị quyết 68/CP, khai báo y tế qua ứng dụng định danh điện tử...Kịp thời

hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Công an địa phương trong quá trình thực hiện công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư.

Công an các địa phương đã chủ động, tích cực trong chỉ đạo và thực hiện công tác thu thập, cập nhật thông tin công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hướng dẫn công dân tích hợp thông tin vào ứng dụng định danh quốc gia VNeID. Chủ động trong thực hiện công tác làm sạch dữ liệu để đạt được mục tiêu dữ liệu công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống”; cập nhật thông tin mở rộng của công dân, thông tin đối tượng truy nã, thông tin đối tượng quản lý, thông tin nhân khẩu đặc biệt, thông tin người nhận trợ cấp, thông tin tố giác tội phạm....theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

Tính đến nay, triển khai thực quy định về định danh và xác thực điện tử đến nay, Bộ Công an triển khai quản lý di biến động người dân ra vào vùng dịch, khai báo di chuyển nội địa, khai báo y tế toàn dân, thông tin tiêm chủng trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID góp phần đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh hiệu quả, an toàn; Thu nhận trên 88 triệu hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt trên 64 triệu tài khoản, triển khai kết nối với 53 đơn vị bộ, ngành, địa phương để tích hợp đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử cá nhân, với trung bình 298 nghìn lượt người dân đăng nhập hàng ngày, *thực hiện thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia, tiếp tục triển khai kiểm soát, phòng chống dịch Covid-19*; Cấp trên 695 nghìn tài khoản định danh điện tử cho tổ chức, doanh nghiệp, trên 37 nghìn tài khoản định danh điện tử cho người nước ngoài.

Mở rộng dịch vụ xác thực phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên các lĩnh vực như: đã có 32 tổ chức tín dụng và 15 trung gian thanh toán triển khai ứng dụng định danh quốc gia VNeID vào các nghiệp vụ như mở tài khoản thanh toán, xác thực giao dịch thanh toán, đối chiếu, xác thực thông tin khách hàng; 116 triệu hồ sơ khách hàng được đối chiếu thông tin sinh trắc học với thẻ căn cước và qua ứng dụng định danh quốc gia VNeID; tại các sân bay: 23.642 hành khách ứng dụng định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học trên 9.405 chuyến bay tại Sân bay Nội Bài và Tân Sơn Nhất; tích hợp chữ ký số trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID của 05 doanh nghiệp và 03 Ngân hàng với 40.989 lượt đăng ký mới...

Triển khai các nhóm dữ liệu đồng bộ về dân cư, tích hợp các giấy tờ trên Ứng dụng định danh quốc gia VNeID phục vụ cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính, triển khai dịch vụ công trên Ứng dụng định danh quốc gia VNeID, nổi bật tính đến:

- Tích hợp giấy tờ trên Ứng dụng định danh quốc gia VNeID (20,2 triệu Giấy phép lái xe; 7,4 triệu đăng ký xe; 26,4 triệu thẻ Bảo hiểm y tế; 423 nghìn giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; 476 nghìn phiếu Lý lịch tư pháp) phục vụ cắt giảm các thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính, *điển hình như*: Thí điểm cắt giảm thành phần hồ sơ xác nhận tình trạng hôn nhân trong đăng ký xe tại Hà Nam (251 hồ sơ đã cắt giảm); TP Hồ Chí Minh (240 hồ sơ hồ sơ đã cắt giảm)...

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trên ứng dụng định danh quốc gia

VNeID theo 04 nhóm cư trú, căn cước, tư pháp; đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trung bình có 418.603 lượt người dân truy cập/ 01 ngày, nổi bật: đã có 323 nghìn hồ sơ đăng ký thường trú; 545 nghìn hồ sơ đăng ký tạm trú; 371.858 hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID.... Triển khai trên đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID về thủ tục hành chính, dịch vụ công, đến nay đã có trên 35 nghìn lượt đánh giá, trong đó có 30 nghìn lượt đánh giá 5 sao, mức độ hài lòng đạt: 85.7%.

Sau khi triển khai cấp tài khoản định danh điện tử tổ chức, Bộ Công an đã phối hợp với các đơn vị hoàn thành tích hợp đăng nhập, sử dụng tài khoản định danh điện tử tổ chức để thực hiện các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia (*của Văn phòng Chính phủ*), hệ thống thuế điện tử (*Bộ Tài chính*), hệ thống phản ánh kiến nghị pháp luật (*Bộ Tư pháp*), và tiếp tục phối hợp kết nối với các đơn vị có nhu cầu. Triển khai cầm nang số với 04 thông tin (*địa chỉ các trụ sở cơ quan xã, các thủ tục hành chính; cầm nang chính quyền cấp xã; và phân cấp phân quyền tại cấp xã*) và Trợ lý ảo với trên 60 nghìn lượt truy cập, giúp người dân tra cứu thông tin chính thống; tiết kiệm thời gian, công sức; nâng cao kỹ năng số và phòng chống tội phạm. Triển khai 1.532 văn bản tổng đạt điện tử thi hành án dân sự trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID góp phần nâng cao tính minh bạch, công khai trong hoạt động thi hành án, hạn chế tối đa tình trạng chậm trễ, thất lạc thông báo; tiết kiệm nguồn lực và chi phí từ ngân sách nhà nước so với việc thông báo thi hành án qua dịch vụ bưu chính.

c) Kết quả về công tác đơn giản hóa, cải cách thủ tục hành chính

Việc ứng dụng định danh điện tử và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính đã góp phần quan trọng vào việc đơn giản hóa quy trình và nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thông qua việc sử dụng mã định danh hoặc thẻ căn cước, căn cước công dân gắn chip, công dân không còn phải xuất trình và nộp nhiều loại giấy tờ như Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy phép lái xe, thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội... Các thông tin cần thiết được cơ quan có thẩm quyền truy cập trực tiếp từ cơ sở dữ liệu dân cư, giúp giảm chi phí photo, chứng thực và hạn chế sai sót do nhập liệu thủ công.

Quy trình giải quyết thủ tục cũng được rút ngắn đáng kể nhờ việc xác thực thông tin tự động, giúp giảm thời gian chờ đợi và nâng cao tốc độ xử lý hồ sơ. Đồng thời, việc nộp và theo dõi hồ sơ qua môi trường trực tuyến góp phần tăng tính công khai, minh bạch, hạn chế tiếp xúc trực tiếp và giảm nguy cơ phát sinh những nhiễu. Hệ thống xác thực bằng sinh trắc học (vân tay, khuôn mặt) giúp đảm bảo tính chính xác và ngăn chặn hành vi giả mạo. Bên cạnh đó, định danh điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức, giúp một lần khai báo thông tin có thể phục vụ nhiều giao dịch khác nhau. Đây chính là nền tảng quan trọng trong tiến trình xây dựng Chính phủ số, công dân số và xã hội số, góp phần hiện đại hóa nền hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Trong thời gian qua, việc triển khai ứng dụng VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính đã mang lại nhiều kết quả rõ rệt, góp phần cải cách và hiện đại hóa nền hành chính công. Trước đây, người dân khi thực hiện các thủ tục phải mang theo nhiều giấy tờ như Chứng minh nhân dân/CCCD, sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy khai sinh, thẻ bảo hiểm y tế... Tuy nhiên, với ứng dụng VNeID, những thông tin này đã được tích hợp và xác thực trong một tài khoản duy nhất. Người dân chỉ cần sử dụng ứng dụng trên điện thoại hoặc thẻ căn cước để thay thế cho hồ sơ giấy, giúp giảm chi phí sao chụp, chứng thực và rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ.

Trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, cán bộ cơ quan nhà nước có thể truy cập trực tiếp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để kiểm tra, đối chiếu thông tin thay vì nhập tay hoặc yêu cầu giấy xác nhận. Điều này giúp hạn chế sai lệch thông tin, giảm khối lượng công việc thủ công và tăng độ chính xác của quy trình xử lý. Nhờ đó, thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn đáng kể, nhiều thủ tục có thể thực hiện trực tuyến hoàn toàn hoặc một phần, người dân có thể theo dõi trạng thái hồ sơ ngay trên ứng dụng mà không cần đến cơ quan nhà nước nhiều lần.

Bên cạnh đó, việc sử dụng ứng dụng VNeID góp phần nâng cao tính minh bạch trong hoạt động hành chính. Mỗi giao dịch được ghi nhận và lưu trữ trên hệ thống, giúp giảm tiếp xúc trực tiếp, hạn chế phát sinh phiền hà, nhũng nhiễu. Tính năng xác thực bằng sinh trắc học (nhận diện khuôn mặt, vân tay) giúp đảm bảo an toàn thông tin và ngăn chặn hành vi giả mạo khi thực hiện thủ tục, ký hồ sơ sổ hoặc giao dịch tài chính. Đặc biệt, Ứng dụng định danh quốc gia còn là nền tảng quan trọng cho việc liên thông dữ liệu giữa các ngành như y tế, bảo hiểm xã hội, giáo dục, ngân hàng, thuế và giao thông. Người dân có thể sử dụng Ứng dụng định danh quốc gia để khám chữa bệnh, nộp thuế, đăng ký phương tiện, nộp phạt giao thông, nhận trợ cấp, xác minh cư trú... mà không cần cung cấp lại thông tin. Điều này thể hiện rõ lợi ích “một lần khai báo, dùng cho nhiều giao dịch”, hướng tới xây dựng công dân số và hoàn thiện Chính phủ số.

Từ những kết quả trên, có thể khẳng định việc ứng dụng định danh và xác thực điện tử đã và đang tạo chuyển biến mạnh mẽ trong đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ, thuận lợi hóa quyền lợi cho người dân, đồng thời giúp cơ quan quản lý vận hành hiệu quả, minh bạch và hiện đại hơn.

d) Kết quả triển khai cung cấp dịch vụ xác thực điện tử

(1) Dịch vụ xác thực thông tin công dân trong thẻ căn cước gắn chip (eID)

Tính đến hết tháng 4 năm 2026, hệ thống định danh và xác thực điện tử ghi nhận tổng lượt xác thực eID đạt khoảng **235 triệu** lượt.

(2) Dịch vụ xác thực điện tử (VNeID)

Tính đến hết tháng 4 năm 2026, hệ thống định danh và xác thực điện tử đã kết nối với **50** tổ chức, doanh nghiệp; **03** tổ chức, ngân hàng đã đạt đủ điều kiện chờ go live chính thức dịch vụ (Cục Thuế, ngân hàng HD Bank, ngân hàng MSB);

kết quả ghi nhận tổng lượt xác thực VNeID (bao gồm 05 loại dịch vụ) đạt hơn **58 triệu** lượt.

(3) Làm sạch thuê bao di động

Từ ngày 15/4/2026, thực hiện Thông tư số 08/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc xác thực thông tin thuê bao di động mặt đất, Trung tâm RAR đã phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai chiến dịch làm sạch thuê bao di động mặt đất. Tính đến ngày 21/4/2026, khoảng **92 triệu** thuê bao đã được đồng bộ về CSDL quốc gia về dân cư, cụ thể như sau:

- Nhà mạng Viettel: Đã đồng bộ 59.092.802 thuê bao về CSDL quốc gia về dân cư.
- Nhà mạng VinaPhone; Đã đồng bộ 12.990.817 thuê bao về CSDL quốc gia về dân cư.
- Nhà mạng Mobifone: Đã đồng bộ 20.248.444 thuê bao về CSDL quốc gia về dân cư.

(4) Hệ thống quản lý đấu giá tài sản

Từ tháng 01 năm 2025, Bộ Công an đã triển khai thí điểm Hệ thống quản lý đấu giá tài sản trên nền tảng định danh và xác thực điện tử đối với tài sản vi phạm hành chính bị tịch thu. Tính đến tháng 4 năm 2026, hệ thống ghi nhận **329** lô tài sản được niêm yết công khai trên Hệ thống quản lý đấu giá tài sản.

Trong đó: triển khai tổ chức đấu giá trực tuyến trên nền tảng Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá kết nối trực tiếp với Hệ thống quản lý đấu giá tài sản là **188** phiên đấu giá (165 phiên thành công, 23 phiên không thành), tổng giá khởi điểm tài sản đấu giá thành là 143.118.629.420 đồng, tổng giá trúng 180.973.179.420 đồng, chênh lệch 37.854.650.000 đồng (gần 38 tỷ đồng).

(5) Hệ sinh thái Kiosk đa tiện ích

- Đối với lĩnh vực hành chính công: Hệ thống Kiosk hành chính công được triển khai như một kênh hỗ trợ cho Bộ phận Một cửa trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Tính đến ngày 21/4/2026, kết quả ghi nhận đã triển khai hơn **60 Kiosk** tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Thanh Hóa và Quảng Ninh, bước đầu hình thành kênh giao dịch tự phục vụ tại cơ sở.

Thực tiễn vận hành cho thấy thời gian thực hiện mỗi lượt giao dịch được rút ngắn dưới 03 phút, giảm khoảng 15 - 20 phút so với phương thức nộp hồ sơ trực tiếp. Với trung bình khoảng 100 lượt giao dịch/ngày/Kiosk, hệ thống góp phần tiết kiệm thời gian xử lý và chi phí vận hành (ước tính khoảng 1,1 triệu đồng/Kiosk/ngày).

- Đối với lĩnh vực y tế: Tính đến tháng 4 năm 2026, hệ thống ghi nhận đã triển khai khoảng **600 Kiosk y tế** tại các cơ sở khám, chữa bệnh; phục vụ hơn **2,2 triệu** lượt đăng ký khám bệnh qua Kiosk, trung bình khoảng 15.000 lượt/ngày.

Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký được rút ngắn còn dưới 02 phút, giảm từ 15 - 30 phút so với phương thức đăng ký trực tiếp.

Việc triển khai Kiosk đồng thời giúp giảm áp lực nhân sự tại khâu tiếp đón với khoảng 600 - 900 vị trí hỗ trợ, giá trị tiết kiệm ước tính khoảng 50 - 75 tỷ đồng/năm.

- Ngày 24/4/2026, tại Khu đô thị Cityland Park Hills (phường Gò Vấp), C06, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp cùng các đơn vị đồng hành gồm Hệ thống nhà thuốc và trung tâm tiêm chủng Long Châu, Công ty GoTrust, Ngân hàng Nam Á Bank tổ chức lễ khánh thành Trạm Công dân số. Đây là trạm công dân số thứ 5 được triển khai chỉ trong quý 1/2026 (bên cạnh các Trạm công dân số đã đặt tại các khu đô thị Celadon City, Vinhomes Ba Son, Đảo Kim Cương). Theo đó, các Trạm Công dân số được đặt ngay trong lòng khu dân cư. Tại đây, người dân có thể thực hiện trọn vẹn 06 nhóm tính năng cốt lõi bao gồm: hành chính công, an ninh an toàn, y tế số, tiện ích dân sinh, tra cứu và đóng phạt nguội, tài chính - ngân hàng. Nhờ ứng dụng công nghệ hiện đại, các dịch vụ trên có thể được xử lý ngay tại trạm một cách nhanh chóng, an toàn và bảo mật.

Bên cạnh giải quyết thủ tục hành chính, Trạm Công dân số còn là nơi đáp ứng mọi nhu cầu sinh hoạt thường nhật. Chẳng cần đi xa, cư dân có thể thanh toán hóa đơn dịch vụ (điện nước, Internet, viễn thông, học phí, phí quản lý căn hộ); đăng ký mua BHYT trực tuyến; dịch vụ tài chính, ngân hàng và viễn thông; đi chợ online, giải trí, săn vé máy bay, hay tra cứu phương tiện công cộng... Đặc biệt, mọi sự cố tại Trạm đều được phản hồi tức thì qua nút bấm SOS, kết nối trực tiếp đến lực lượng an ninh địa phương, đảm bảo an toàn cho người dân.

Trong thời gian tới, các đơn vị sẽ tiếp tục mở rộng quy mô, dự kiến nhân rộng 100 Trạm Công dân số trên cả nước trong năm 2026.

đ) Kết quả về tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng và điều kiện bảo đảm hoạt động định danh và xác thực điện tử

Trong thời gian qua, công tác định danh và xác thực điện tử được tổ chức triển khai thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo quy định của Luật Căn cước, Nghị định số 69/2024/NĐ-CP. Bộ Công an là cơ quan chủ trì, đóng vai trò thường trực, tham mưu và hướng dẫn triển khai trên phạm vi toàn quốc. Các bộ, ngành liên quan, đầu mối chuyên trách đã được bố trí để phối hợp kết nối dữ liệu, ứng dụng tài khoản định danh điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính và chuyển đổi số chuyên ngành. Ở địa phương, Công an tỉnh, huyện, xã trực tiếp thu nhận hồ sơ, đối soát và kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân, đồng thời phối hợp với các cơ quan có liên quan để hỗ trợ người dân sử dụng tài khoản định danh trong các giao dịch hành chính và dịch vụ công. Nhờ đó, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và lực lượng công an ngày càng chặt chẽ, bảo đảm chỉ đạo thống nhất và triển khai đồng bộ từ cơ sở.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được chú trọng và triển khai thường xuyên, toàn diện. Lực lượng công an các cấp được tập huấn cả trực tiếp và trực tuyến về

quy trình tiếp nhận, xác minh, phê duyệt tài khoản định danh điện tử cũng như cách sử dụng thiết bị, phần mềm, xử lý tình huống và bảo đảm an toàn hệ thống. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa của các Bộ, ngành, địa phương được hướng dẫn cách khai thác, kiểm tra thông tin và xử lý thủ tục hành chính thông qua tài khoản định danh điện tử nhằm giảm yêu cầu giấy tờ cho người dân. Công tác tuyên truyền đến người dân được đẩy mạnh thông qua phát hành tài liệu hướng dẫn, video minh họa, hướng dẫn trực tiếp tại khu dân cư, trường học, khu công nghiệp, bệnh viện, kết hợp truyền thông đa phương tiện. Nhờ vậy, nhận thức xã hội, của người dân về tiện ích của tài khoản định danh điện tử được nâng cao, số lượng người dân đăng ký và sử dụng ứng dụng VNeID tăng nhanh và ổn định.

Để bảo đảm điều kiện triển khai, hạ tầng kỹ thuật được xây dựng dựa trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống định danh và xác thực điện tử, bảo đảm tính đồng bộ, chính xác và an toàn. Các cơ quan nhà nước từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nâng cao hiệu quả xử lý và đối soát thông tin tự động. Trang thiết bị phục vụ cấp tài khoản và thao tác nghiệp vụ như máy tính, đầu đọc chip, đầu đọc mã QR và thiết bị thu nhận lưu động được trang cấp tương đối đầy đủ. Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, kết hợp huy động nguồn lực hợp pháp khác. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin được thực hiện nghiêm ngặt với nhiều lớp bảo vệ, kiểm soát truy cập và giám sát 24/7.

Nhìn chung, việc tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng và bảo đảm điều kiện triển khai đã mang lại hiệu quả rõ rệt, góp phần thúc đẩy giải quyết thủ tục hành chính thuận lợi, minh bạch hơn, giảm giấy tờ, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

e) Về sử dụng định danh và xác thực điện tử vào phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, xã hội; phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự

Qua hoạt động định danh và xác thực điện tử đã cung cấp kịp thời thời số liệu cư trú góp phần hỗ trợ cho các cơ quan, ban, ngành, UBND các cấp hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội, giáo dục, các giải pháp phù hợp đảm bảo tình hình an ninh trật tự, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp nhiều chủ trương, giải pháp để góp phần thực hiện các chính sách phát triển kinh tế xã hội như: chính sách xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, di dân theo kế hoạch nhà nước, phát triển kinh tế xã hội vùng đặc biệt khó khăn, phát triển các khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, khu chế xuất... Đặc biệt, phục vụ bảo vệ đại hội Đảng các cấp và bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá XVI, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các địa phương triển khai ứng dụng định danh quốc gia vào công tác bầu cử, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban bầu cử các cấp nhằm bảo đảm tuyệt đối cho cuộc bầu cử, rà soát lập danh sách cử tri, các đối tượng không đủ tiêu chuẩn; thông báo danh sách cử tri

bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, giúp hội đồng và ban bầu cử các cấp giải quyết khiếu nại, thắc mắc trong bầu cử, ứng cử; lấy ý kiến nhân dân vào dự thảo văn kiện của đảng ...

Bên cạnh đó, hoạt động xác minh động, định danh và xác thực điện tử góp phần phát hiện tội phạm nhanh chóng, kịp thời mang lại hiệu quả cao trong công tác phòng chống tội phạm. Bộ Công an chỉ đạo kết nối, khai thác thông tin từ hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ cho công tác nghiệp vụ như: phần mềm Điều tra hình sự và nghiệp vụ cơ bản Cảnh sát; cơ sở dữ liệu nạn nhân bị buôn bán; xác minh di động chụp ảnh khuôn mặt, vân tay của một người thông qua thiết bị BKCAeID; phần mềm quản lý đối tượng... góp phần xác minh, truy vết chính xác đối tượng, nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian xử lý công việc. Hệ thống định danh và xác thực điện tử đã được tích hợp tính năng cho phép người dân gửi tin báo, kiến nghị, phản ánh về an ninh trật tự trực tiếp đến cơ quan Công an một cách an toàn, có thể chọn ẩn danh để bảo vệ người tố giác.

3. Nhận xét

a) Đánh giá chung

Từ kết quả nêu trên có thể thấy rằng, việc triển khai các văn bản pháp luật về định danh và xác thực điện tử đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần xây dựng hạ tầng số quốc gia và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, được xây dựng trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thẻ căn cước, đã tạo ra một phương thức xác thực danh tính thống nhất, chính xác và an toàn. Cơ chế định danh điện tử mức 1 và mức 2 giúp công dân có thể thực hiện các giao dịch hành chính và dân sự trực tuyến mà không phải xuất trình nhiều loại giấy tờ, giảm đáng kể thời gian, chi phí đi lại và tạo thuận lợi trong tiếp cận dịch vụ công. Ứng dụng VNeID trở thành công cụ quan trọng hỗ trợ người dân quản lý giấy tờ cá nhân, khai báo thông tin, thực hiện thủ tục hành chính, thanh toán dịch vụ công và sử dụng dịch vụ xã hội một cách nhanh chóng và chủ động.

Công tác tổ chức bộ máy triển khai được thực hiện đồng bộ, từ Trung ương đến địa phương, với vai trò nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân. Bộ Công an đã ban hành hướng dẫn nghiệp vụ, quy trình kỹ thuật và cơ chế phối hợp thực hiện, đồng thời phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, kết nối hệ thống định danh và xác thực điện tử với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác. Công an cấp cơ sở đóng vai trò trực tiếp trong hướng dẫn người dân đăng ký, xác minh và kích hoạt tài khoản định danh điện tử. Sự vào cuộc của các cơ quan, đơn vị tại địa phương đã góp phần giảm đáng kể các thủ tục giấy tờ và tạo môi trường hỗ trợ thân thiện, thuận lợi cho người dân trong thực hiện thủ tục hành chính công. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được chú trọng với nhiều hình thức tập huấn trực tiếp và trực tuyến, giúp cán bộ nắm vững quy trình nghiệp vụ, kỹ năng công nghệ số và kỹ năng hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ. Song song với đó, công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng, linh hoạt tại cộng đồng dân cư, trường học, bệnh viện,

cơ sở sản xuất và trên môi trường truyền thông số, giúp nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, tin tưởng và ủng hộ trong xã hội.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại, đảm bảo khả năng kết nối dữ liệu an toàn, thông suốt giữa các cơ quan nhà nước. Công tác bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân được triển khai nghiêm ngặt, với cơ chế giám sát an toàn thông tin 24/7, xác thực đa lớp và mã hóa dữ liệu. Việc triển khai pháp luật định danh và xác thực điện tử đã và đang tạo nền tảng quan trọng để hình thành môi trường giao dịch số minh bạch, an toàn và hiện đại; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; đồng thời thúc đẩy xây dựng Chính phủ số, công dân số và xã hội số theo đúng mục tiêu của Đề án 06 và Chiến lược chuyển đổi số quốc gia.

b) Hạn chế

Thứ nhất, phạm vi đối tượng được định danh điện tử hiện nay chủ yếu tập trung vào cá nhân, cơ quan, tổ chức nhằm phục vụ xây dựng công dân số, Chính phủ số thông qua Hệ thống định danh và xác thực điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển của kinh tế số và xã hội số, việc quản lý chỉ dừng lại ở định danh chủ thể con người là chưa đủ, mà cần mở rộng theo hướng định danh thống nhất đối với các thực thể tồn tại trong cả môi trường vật lý và môi trường điện tử. Thực tiễn quản lý cho thấy nhiều đối tượng như phương tiện giao thông, tàu thuyền, hàng hóa, chuỗi cung ứng, nguồn gốc hóa chất, địa điểm, hoạt động, cũng như các thực thể trong môi trường điện tử như địa chỉ IP, ứng dụng, nền tảng số, tài sản số,... đang tham gia trực tiếp vào các giao dịch và quan hệ quản lý trên không gian số.

Thứ hai, thực trạng hệ thống pháp luật hiện nay cho thấy các quy định liên quan đến định danh và xác thực điện tử đang tồn tại phân tán ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, thuộc nhiều lĩnh vực quản lý và nhiều cấp độ pháp lý khác nhau. Sự phân tán này không chỉ làm giảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật mà còn tạo ra những rào cản kỹ thuật trong quá trình triển khai, gây chồng chéo, lãng phí nguồn lực và phát sinh khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận và thực thi pháp luật. Hiện nay, Bộ Công an đang được giao xây dựng Nghị định quy định về định danh địa điểm; Nghị định quy định về hoạt động định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá; Bộ Xây dựng tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản, trong đó có quy định về định danh điện tử sản phẩm bất động sản; Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư 19/2026/TT-BNNMT về quy định kỹ thuật thực hiện lồng ghép nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, trong đó có nội dung về định danh thửa đất; Bộ Khoa học và Công nghệ hiện đang tham mưu Chính phủ để lấy ý kiến về dự thảo Nghị định hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chuyển đổi số, trong đó có định danh nền tảng số và ứng dụng.

Thứ ba, danh tính điện tử của cá nhân, tổ chức hiện nay không còn đơn thuần là một mã số, mà là sự mã hóa của quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức trong không gian số. Mọi giao dịch điện tử, từ dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử đến các hoạt động tài chính – ngân hàng, đều dựa trên nền tảng xác thực danh tính đáng tin cậy. Trong bối cảnh tội phạm công nghệ cao, gian lận trực tuyến và hành vi giả mạo danh tính ngày càng gia tăng, việc thiết lập một cơ chế định danh và xác thực điện tử thống nhất, tin cậy và có khả năng liên thông giữa các hệ thống là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Theo thống kê của Bộ Công thương, trong 8 tháng năm 2025, Việt Nam ghi nhận hơn 1.500 vụ lừa đảo trực tuyến, với thiệt hại ước tính 1.660 tỷ đồng, trong khi đó, nhiều ngân hàng, tổ chức tài chính, nhà cung cấp dịch vụ trực tuyến và hãng hàng chưa phối hợp với Bộ Công thương (Trung tâm Phát triển thương mại điện tử và Công nghệ số) để triển khai các dịch vụ định danh và xác thực điện tử. Theo Quyết định số 2692/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11/12/2025 về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng Internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực giao thông thông minh”, trong đó quan điểm chỉ đạo đảm bảo thống nhất về tiêu chuẩn kỹ thuật (về tính tương thích, kết nối, định danh và tương tác giữa các thiết bị, nền tảng và hệ thống IoT; kỹ thuật đối với các nền tảng xử lý, phân tích và lưu trữ dữ liệu) và mục tiêu giai đoạn 2029-2035, 100% dữ liệu IoT giao thông được chuẩn hóa và sẵn sàng kết nối, chia sẻ liên thông giữa Bộ Xây dựng, Bộ Công an và các địa phương; tối thiểu 50% tuyến giao thông chính (cao tốc, vành đai) có ứng dụng lắp đặt hạ tầng cảm biến IoT để phục vụ cho công tác quản lý, giám sát, bảo trì hạ tầng đường bộ. Bên cạnh đó về định danh hàng hóa, trên thị trường xuất hiện ngày càng nhiều sản phẩm giả mạo xuất xứ, tem truy xuất giả, mã QR trùng lặp hoặc không liên kết dữ liệu thực và thiếu cơ chế xác thực định danh hàng hóa trong cả chuỗi cung ứng dẫn đến mỗi năm, lực lượng chức năng phát hiện xử lý hàng chục nghìn vụ vi phạm. Trong báo cáo 5 tháng đầu năm 2025 được Ban Chỉ đạo 389 quốc gia công bố, cả nước có hơn 34.000 vụ vi phạm liên quan đến buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả bị lực lượng chức năng phát hiện, xử lý. Trong đó, có hơn 8.200 vụ buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu; hơn 25.100 vụ gian lận thương mại.

Thứ tư, quá trình phát triển hạ tầng số quốc gia, triển khai các mô hình đô thị thông minh và mở rộng các nền tảng dịch vụ số trong nhiều lĩnh vực như giao thông, tài chính, y tế, giáo dục đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải hình thành khung pháp lý về định danh và xác thực điện tử thống nhất, tin cậy và có khả năng liên thông trên phạm vi toàn quốc. Điển hình, theo Quyết định số 2692/QĐ-TTg ngày 11/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Ứng dụng Internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực giao thông thông minh”, quan điểm chỉ đạo là bảo đảm thống nhất về tiêu chuẩn kỹ thuật (tính tương thích, kết nối, định danh và tương tác giữa các thiết bị, nền tảng, hệ thống IoT), với mục tiêu giai đoạn 2029-2035 chuẩn hóa 100% dữ liệu IoT giao thông, sẵn sàng kết nối, chia sẻ liên thông giữa

Bộ Xây dựng, Bộ Công an và các địa phương; tối thiểu 50% tuyến giao thông chính (cao tốc, vành đai) lắp đặt hạ tầng cảm biến IoT phục vụ công tác quản lý, giám sát, bảo trì hạ tầng đường bộ. Đây là minh chứng cho yêu cầu định danh thống nhất đối với hạ tầng, thiết bị trong quản lý nhà nước. Trên thực tế, các hệ thống công nghệ thông tin quy mô lớn như hệ thống camera giám sát, giao thông thông minh, thanh toán số, chữ ký số, hồ sơ điện tử... đều cần dựa trên cơ chế định danh và xác thực điện tử thống nhất để bảo đảm tính xác thực của chủ thể tham gia giao dịch và an toàn của dữ liệu trong môi trường số. Trong khi đó, các văn bản dưới luật hiện hành, mới chủ yếu giải quyết các vấn đề mang tính nền tảng trong giai đoạn đầu triển khai, chưa đủ phạm vi và thẩm quyền để điều chỉnh toàn diện các vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số và quản trị quốc gia trên môi trường điện tử.

Thứ năm, thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế đang đặt ra yêu cầu cấp bách phải khẩn trương triển khai định danh và xác thực điện tử đối với hàng hóa, tài sản, nhất là tài sản số, nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của đối tác quốc tế và tạo điều kiện để doanh nghiệp, hàng hóa Việt Nam tham gia thị trường toàn cầu. Đối với hàng hóa vật lý, Liên minh Châu Âu (EU) đang tiên phong triển khai cơ chế “Hộ chiếu sản phẩm kỹ thuật số” (Digital Product Passport), theo đó mỗi sản phẩm được cấp một mã định danh điện tử duy nhất để theo dõi, truy xuất dữ liệu trong toàn bộ vòng đời; cơ chế này sẽ trở thành yêu cầu bắt buộc đối với hàng hóa xuất khẩu vào EU theo Quy định (EU) 2024/1781, áp dụng từ năm 2027 đối với pin và mở rộng dần sang các nhóm hàng hóa khác. Nếu không sớm xây dựng cơ chế định danh sản phẩm tương thích, doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam có nguy cơ bị loại khỏi chuỗi cung ứng toàn cầu. Đối với tài sản số, đây là nhóm vấn đề cấp bách khi Việt Nam đang triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa; việc áp dụng các chuẩn quốc tế (ISO 24165 DTI, GLEIF LEI, FATF Travel Rule) là cần thiết để hệ thống định danh tài sản số của Việt Nam có khả năng liên thông với hệ thống quốc tế, vừa tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia thị trường toàn cầu, vừa bảo đảm kiểm soát rủi ro và bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư trong nước.

Thứ sáu, kinh nghiệm quốc tế cho thấy xu hướng lập pháp toàn cầu đang chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình “định danh vạn vật” nhằm kiểm soát rủi ro và bảo đảm tính ổn định, hợp pháp của các giao dịch số. Qua nghiên cứu, rà soát khung pháp lý của một số quốc gia, tổ chức quốc tế cho thấy hệ thống định danh và xác thực điện tử đang được mở rộng vượt ra khỏi khuôn khổ nhận diện cá nhân thuần túy sang nhiều loại đối tượng và hoạt động: tại Estonia, hệ thống định danh được triển khai theo hướng “đa chủ thể”, không chỉ áp dụng cho công dân mà còn cho người nước ngoài, thừa nhận giá trị pháp lý của tài liệu số và chứng thư định danh điện tử; tại Hàn Quốc, pháp luật yêu cầu định danh không chỉ với chủ thể tham gia mà còn bắt buộc đối với dòng tài sản trong giao dịch, đặc biệt là tiền điện tử và tài sản số, nhằm bảo đảm truy vết nguồn gốc và kiểm soát rủi ro tài chính; tại Liên minh Châu Âu, bên cạnh “Hộ chiếu sản phẩm kỹ thuật số” còn bổ sung các dịch vụ tin cậy mới (Sổ cái điện tử, Chứng thực thuộc tính điện tử) và

triển khai mô hình Ví định danh số (EUDI Wallet) cho phép xác thực đa mục đích; tại Singapore, pháp luật tiếp cận theo hướng quản lý toàn bộ vòng đời dữ liệu phát sinh từ giao dịch và phát triển định danh số quốc gia (Singpass) làm cổng truy cập duy nhất cho cả khu vực công và khu vực tư. Đối với xác thực điện tử, xu hướng phát triển không chỉ dừng lại ở xác minh danh tính mà mở rộng sang xác thực toàn diện quá trình giao dịch, bao gồm hành vi, thời điểm, nội dung và kết quả thực hiện.

Bảy là, để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính thì hiện nay, chưa quy định cụ thể về các giấy tờ tích hợp và pháp lý sử dụng các giấy tờ; chưa quy định cụ thể việc sử dụng ứng dụng VNeID là một cổng tiếp nhận yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính, theo đó, ứng dụng VNeID là cổng giao tiếp duy nhất với cá nhân, tổ chức trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động bên cạnh cổng dịch vụ công quốc gia; chưa có quy định cụ thể mang tính chế tài về việc không yêu cầu xuất trình thông tin, giấy tờ, dữ liệu người dân, doanh nghiệp đã tích hợp trên ứng dụng VneID; chưa quy định cho phép nhóm dịch vụ số thương mại điện tử, mạng xã hội, hợp đồng điện tử, đào tạo trực tuyến, an sinh xã hội,... được thực hiện trên ứng dụng VNeID để làm cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện.

Tám là, chưa có quy định cụ thể quyền lợi và nghĩa vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp được hưởng thụ khi thực hiện định danh và xác thực điện tử, từ đó các cá nhân, tổ chức có nghĩa vụ trong việc cung cấp, tích hợp thông tin, giấy tờ, dữ liệu để phục vụ chính quyền lợi của mình và công tác quản lý của cơ quan nhà nước.

Chín là, chưa quy định pháp lý hóa cụ thể các nền tảng trên môi trường số; chưa quy định cụ thể về nhóm dữ liệu xuyên biên giới liên quan đến định danh và xác thực điện tử và sử dụng ứng dụng VNeID xuyên biên giới và việc sử dụng các dịch vụ tiện ích trên ứng dụng này xuyên biên giới. Bên cạnh đó, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) tạo ra các công nghệ giả mạo sinh trắc học (Deepfake, Deepvoice) đặt ra thách thức lớn đối với độ chính xác và an toàn của các dịch vụ xác thực điện tử.

Mười là, việc đánh giá rủi ro pháp lý phát sinh trong thực tiễn triển khai còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt đối với các nguy cơ lộ, lọt, lạm dụng dữ liệu cá nhân, xác thực sai thông tin và tấn công mạng. Cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, quản lý rủi ro và kiểm soát việc khai thác dữ liệu số cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện.

Mười một là, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu chưa được quy định đầy đủ, đồng bộ; cơ chế kiểm tra, giám sát và xử lý trách nhiệm trong quá trình tổ chức thực hiện cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện nhằm bảo đảm hiệu quả quản trị dữ liệu, nâng cao trách nhiệm giải trình và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

c) Nguyên nhân

- Năm 2022, pháp luật về định danh và xác thực điện tử mới chính thức ra đời, vì vậy, việc triển khai thực hiện vẫn còn nhiều trở ngại, pháp luật vẫn chưa hoàn thiện, đảm bảo hành lang pháp lý cho việc triển khai thực hiện. Khung pháp lý quy định trách nhiệm của các nền tảng trung gian, các nhà mạng viễn thông trong việc làm sạch dữ liệu và phối hợp các yêu cầu của cơ quan an ninh chưa đủ sức răn đe.

- Việc phối hợp xác minh và trả lời xác minh giữa Công an các địa phương chưa kịp thời, còn xảy ra tình trạng trả lời chậm, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết định danh điện tử cho người dân.

- Trình độ chuyên môn của một số cán bộ thực hiện công tác định danh và xác thực điện tử còn hạn chế do trái chuyên ngành được đào tạo, trình độ công nghệ thông tin chủ yếu là căn bản, chỉ dừng ở mức sử dụng vận hành, chưa được tập huấn chuyên sâu nên còn gặp rất nhiều hạn chế, số lượng cán bộ được đào tạo chuyên ngành về công nghệ thông tin vẫn còn khiêm tốn; công tác tập huấn đào tạo chuyên môn chỉ qua hình thức học online trực tuyến chưa đảm bảo được chất lượng.

- Trang thiết bị trang cấp cho địa phương còn thiếu, hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử thường xuyên bảo trì, nâng cấp phiên bản mới liên tục dẫn đến hoạt động không ổn định, thường xuyên treo máy, mạng máy tính không hoạt động ảnh hưởng đến công tác làm sạch dữ liệu, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ định danh và xác thực điện tử.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về định danh điện tử ở một số nơi, đặc biệt là tại các địa bàn vùng núi, vùng sâu, vùng xa chưa được thường xuyên, nội dung hình thức chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương dẫn đến chất lượng, hiệu quả chưa cao. Dù đã tập trung tuyên truyền tới từng đối tượng nhưng một số người dân vẫn chưa nắm bắt được những quy định của pháp luật định danh và xác thực điện tử, dịch vụ công trực tuyến hoặc nắm được nhưng vẫn không thực hiện do thao tác không dễ dàng.

- Nhiều người dân có trình độ về công nghệ còn hạn chế, không quan tâm, chưa tìm hiểu về lợi ích dịch vụ công, khi cần làm thủ tục hành chính trên ứng dụng định danh quốc gia vẫn còn lúng túng, vẫn giữ thói quen đến ngay cơ quan nhà nước để được hướng dẫn giải quyết, không tham gia đăng ký tại cổng dịch vụ công. Một số khu vực trong tỉnh, do đặc điểm dân cư chủ yếu sinh sống bằng nghề nông và làm biển, đa số người dân không hiểu về dịch vụ công, không có máy tính, không thể tự thao tác đăng ký hồ sơ trên mạng internet, việc sử dụng smartphone còn hạn chế hoặc không có điện thoại để tìm hiểu về dịch vụ công.

- Tình hình tội phạm hoạt động mang tính xuyên quốc gia ngày càng phức tạp, thay đổi thủ đoạn liên tục, có sự hỗ trợ của các công nghệ tấn công ngày càng tinh vi.

4. Những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

- Điều 21 Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật

gia đình và được pháp luật bảo đảm an toàn đối với thông tin riêng tư. Tuy nhiên, trong bối cảnh các hoạt động giao dịch, trao đổi thông tin ngày càng được thực hiện trên môi trường số, hệ thống pháp luật hiện hành chưa có quy định đầy đủ về cơ chế xác lập, xác thực và bảo vệ danh tính của cá nhân trên không gian mạng. Do đó, việc xây dựng Luật Định danh và xác thực điện tử là cần thiết nhằm cụ thể hóa quyền của công dân trong việc xác lập và bảo vệ danh tính số, đồng thời bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân theo quy định của Hiến pháp.

- Khoản 17 Điều 3 và Điều 31 Luật Căn cước đã xác lập khái niệm và giá trị pháp lý của căn cước điện tử, theo đó căn cước điện tử được thể hiện thông qua tài khoản định danh điện tử và có giá trị tương đương thẻ căn cước trong thực hiện giao dịch, thủ tục hành chính và dịch vụ công. Tuy nhiên, các quy định này mới xác định địa vị pháp lý của căn cước điện tử mà chưa quy định đầy đủ về cơ chế vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ xác thực và việc quản lý, khai thác danh tính số. Vì vậy, cần thiết ban hành Luật Định danh và xác thực điện tử để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho việc tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử điện tử.

- Điều 22 Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 quy định các dịch vụ tin cậy, bao gồm: dịch vụ cấp chứng thư chữ ký số; dịch vụ xác thực thông điệp dữ liệu; dịch vụ lưu trữ và xác nhận tính nguyên vẹn của thông điệp dữ liệu. Khoản 1 Điều 23 quy định chữ ký số là chữ ký điện tử đáp ứng các điều kiện nhằm xác nhận chủ thể ký và sự chấp thuận của chủ thể ký đối với thông điệp dữ liệu.

Các quy định này tạo cơ sở để chủ thể tham gia giao dịch và xác lập giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu trên môi trường điện tử. Tuy nhiên, Luật Giao dịch điện tử chủ yếu điều chỉnh phương thức xác nhận giao dịch, chưa quy định đầy đủ về cơ chế định danh và cấp độ xác thực đối với chủ thể tham gia giao dịch. Vì vậy, cần thiết thiết lập khuôn khổ pháp lý về định danh và các cấp độ xác thực phù hợp với từng loại giao dịch và mức độ rủi ro, qua đó bảo đảm tính tin cậy của giao dịch điện tử và thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Hoạt động định danh điện tử gắn liền với việc thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu cá nhân, do đó phải đặt trong khuôn khổ các quy định về bảo đảm an ninh mạng theo quy định của Luật An ninh mạng năm 2025. Luật An ninh mạng năm 2025 đã quy định về các hành vi bị nghiêm cấm, tuy nhiên, các văn bản này chưa thiết lập cơ chế pháp lý thống nhất về xác thực danh tính và truy vết chủ thể trong các giao dịch điện tử.

- Nghị định số 69/2024/NĐ-CP đã thiết lập các quy định về hệ thống định danh và xác thực điện tử, tài khoản định danh điện tử và việc quản lý, sử dụng danh tính điện tử của cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, do là văn bản quy phạm pháp luật dưới luật nên phạm vi điều chỉnh và hiệu lực pháp lý còn hạn chế, trong khi hoạt động định danh và xác thực điện tử có phạm vi tác động rộng, liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức và nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Yêu cầu về danh tính điện tử của cá nhân, tổ chức ngày càng gắn với việc xác lập quyền, nghĩa vụ và thực hiện giao dịch trên môi trường số. Trong khi đó,

tình trạng giả mạo danh tính, gian lận trực tuyến và tội phạm công nghệ cao ngày càng gia tăng, đòi hỏi phải thiết lập cơ chế định danh và xác thực điện tử thống nhất, tin cậy và có khả năng liên thông giữa các hệ thống.

- Quá trình phát triển hạ tầng số quốc gia và mở rộng các dịch vụ số trong các lĩnh vực như giao thông, tài chính, y tế, giáo dục... đặt ra yêu cầu phải có nền tảng định danh và xác thực điện tử thống nhất để bảo đảm tính xác thực của chủ thể tham gia giao dịch và an toàn dữ liệu trên môi trường số. Tuy nhiên, các quy định hiện hành chủ yếu ở các văn bản dưới luật hiện hành, chưa đủ phạm vi và hiệu lực pháp lý để điều chỉnh toàn diện các quan hệ phát sinh trong quá trình trên môi trường điện tử.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về định danh và xác thực điện tử phù hợp với xu hướng và các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

- Mở rộng phạm vi đối tượng được định danh và xác thực điện tử ngoài cơ quan, tổ chức, cá nhân, bao gồm với tất cả sự vật, hiện tượng, sự kiện, hoạt động, không gian, địa điểm... Theo đó, định danh điện tử đối với địa điểm; định danh điện tử đối với thiết bị; định danh điện tử đối với sản phẩm, hàng hóa; định danh điện tử đối với tài sản khác; định danh điện tử đối với ứng dụng, phần mềm; định danh điện tử đối với địa chỉ IP; định danh điện tử đối với mạng xã hội; định danh điện tử đối với các sản phẩm thương mại điện tử; định danh điện tử đối với hoạt động, sự kiện; định danh đối với các đối tượng khác.

- Mở rộng phạm vi xác thực điện tử trong hoạt động, giao dịch điện tử ngoài xác thực danh tính cơ quan, tổ chức, cá nhân còn xác thực đối với: sự kiện, hành vi, giao dịch và kết quả của các sự kiện, hành vi, giao dịch đó phục vụ cung cấp dịch vụ công và giao dịch dân sự, thương mại khác.

- Quy định các chính sách mới để phát triển Ứng dụng định danh quốc gia VNeID tập trung vào 06 nhóm chức năng cốt lõi: (1) Truy cập và quản lý dữ liệu số cá nhân; (2) Cấp chữ ký số phục vụ dịch vụ công, chuyển đổi số; (3) Thực hiện thủ tục hành chính toàn trình; (4) Tích hợp nền tảng thanh toán quốc gia phục vụ an sinh xã hội; (5) Thiết lập kênh giao tiếp số Nhà nước và công dân; (6) Ghi nhận mức độ tham gia chuyển đổi số của tổ chức, cá nhân.

- Bổ sung tổ chức, doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử (*ngoài cơ quan, tổ chức đã được quy định tại Luật Căn cước, Luật Dữ liệu và pháp luật khác có liên quan*): tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện do Chính phủ quy định.

- Quy định quản lý nhà nước về định danh và xác thực điện tử, cụ thể: quy định Cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia; Trung tâm định danh quốc gia; điều kiện bảo đảm để thực hiện. Theo đó, Nhà nước xây dựng hệ thống định danh điện tử quốc gia đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

2. Về tổ chức thi hành

- Hoàn thiện thể chế: ưu tiên sớm ban hành Luật Định danh và xác thực điện tử; tiếp theo là Nghị định hướng dẫn về điều kiện dịch vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật... Thực hiện đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ để tiếp tục triển khai có hiệu quả văn bản pháp luật về định danh và xác thực điện tử.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, pháp luật, phần mềm định danh và xác thực điện tử, hệ thống phần mềm căn cước, tập huấn về cung cấp dịch vụ công cho cán bộ chiến sĩ làm công tác hướng dẫn và trực tiếp làm công tác cấp định danh điện tử; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ liên quan đến định danh và xác thực điện tử.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, bố trí cán bộ có trình độ thực hiện công tác định danh và xác thực điện tử nhằm nâng cao hiệu quả công tác định danh và xác thực điện tử. Đầu tư nâng cấp hạ tầng quốc gia; xây dựng lộ trình tự chủ công nghệ lõi; mở rộng cơ chế PPP và xã hội hóa cho các thành phần không thuộc hạ tầng cốt lõi.

- Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa hệ thống định danh và xác thực điện tử với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống công nghệ thông tin khác; tích hợp tiện ích, thông tin, giấy tờ theo nhu cầu của cơ quan, tổ chức vào hệ thống định danh và xác thực điện tử qua ứng dụng VNeID.

- Nâng cao hiệu quả công tác định danh và xác thực điện tử phục vụ phòng chống tội phạm, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Chủ động kết hợp chặt chẽ, thường xuyên, kịp thời với các biện pháp công tác khác của ngành, các lực lượng nghiệp vụ, nhất là các lực lượng có liên quan trực tiếp nhằm phát hiện, khắc phục kịp thời sơ hở thiếu sót, những vấn đề mới nảy sinh mà tội phạm lợi dụng. Cung cấp tin tức, tình hình kịp thời cho các lực lượng nghiệp vụ phục vụ phòng ngừa, phát hiện tội phạm bảo đảm an ninh, trật tự.

- Tổng hợp, hướng dẫn kịp thời những khó khăn, vướng mắc của Công an địa phương. Riêng đối với những vướng mắc xuất phát từ văn bản quy phạm pháp luật xem xét cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền để hoàn thiện hệ thống pháp luật./.

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ và giải pháp hỗ trợ nhóm yếu thế: đối với vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có hạ tầng mạng không ổn định, nghiên cứu giải pháp kỹ thuật cho phép Ứng dụng định danh quốc gia VNeID xác thực cục bộ (offline) thông qua chip trên thẻ Căn cước kết hợp mã QR động, bảo đảm giao dịch không bị gián đoạn.

3. Về nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chính sách

- Đề xuất bố trí nguồn kinh phí, trang bị phương tiện (máy vi tính, máy scan, các loại biểu mẫu...), thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ cho công tác định danh và xác thực điện tử.

- Nghiên cứu xây dựng lộ trình hỗ trợ kỹ thuật và cơ chế ưu đãi về phí, lệ phí phù hợp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các nền tảng số mới tham gia, kết nối với hệ sinh thái định danh và xác thực điện tử quốc gia.

- Nâng cao chất lượng đường truyền dữ liệu dân cư để bảo đảm công tác đăng ký đúng thời gian, quy trình; tổ chức tập huấn chuyên sâu pháp luật căn cước, định danh và xác thực điện tử để các thao tác trên phần mềm đạt hiệu quả cao hơn.

- Tăng cường biên chế, nhất là cán bộ, chiến sĩ có trình độ về công nghệ thông tin để giảm áp lực cho Công an cấp xã trong triển khai các dự án và Đề án 06; thường xuyên tổ chức tập huấn kỹ thuật, vận hành, cập nhật phần mềm hệ thống cho cán bộ làm công tác chuyên môn.

- Bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác cho việc thi hành; đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và hệ thống kỹ thuật phục vụ định danh và xác thực điện tử.

- Phát huy nguồn nhân lực là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang từ trung ương đến địa phương; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các tổ chức đủ điều kiện và nguồn lực xã hội tham gia hoạt động định danh và xác thực điện tử.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Lưu: VT, QLHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Nguyễn Văn Long